

Số: /KH-SGDĐT

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngành giáo dục và đào tạo năm 2021

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Quyết định số 382/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) về việc ban hành các chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục;

- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định quản lý động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông;

- Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;

- Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông;

- Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quy định về Quy chế bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên (GV), cán bộ quản lý (CBQL) các cơ sở giáo dục;

- Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT, Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2018, Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 11/01/2019 về Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên GV và CBQL cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;

- Công văn số 1595/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 08/5/2020 của Cục Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục về việc hướng dẫn đánh giá theo Chuẩn và BDTX giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;

- Kế hoạch số 37/KH-BGDĐT ngày 12/01/2021 của Bộ GD&ĐT về tổ chức bồi dưỡng GVPT, CBQLCSGDPT, giảng viên sư phạm, giảng viên quản lý giáo dục chủ chốt năm 2021;

- Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo (Nghị quyết 96/NQ-HĐND);

- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh triển khai thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn năm 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục Mầm non giai đoạn 2018 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm đối với giáo viên, cán bộ quản lý; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, cán bộ quản lý; nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên, cán bộ quản lý theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.

III. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG

1. Đối tượng

- Ban giám đốc, lãnh đạo và chuyên viên các phòng thuộc Sở;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng GDĐT;
- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, THPT.

2. Nội dung

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Địa điểm

- Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và Giáo dục thường xuyên tỉnh, số 52, đường Lê Hồng Phong, thành phố Hà Tĩnh.
- Một số địa điểm khác trong quá trình thực hiện tùy theo điều kiện thực tế có thể điều chỉnh, bổ sung.

4. Chương trình

- Chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý thực hiện theo Quyết định số 382/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành

các chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục. Đồng thời, ban chỉ đạo sẽ cho bổ sung một số chuyên đề phù hợp với yêu cầu đổi mới của ngành Giáo dục.

- Chương trình bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý cho giáo viên phổ thông thực hiện theo Quyết định 1876/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng năng lực tư vấn cho giáo viên phổ thông làm công tác tư vấn cho học sinh.

- Chương trình bồi dưỡng cho giáo viên làm công tác tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống và giá trị sống.

- Chương trình bồi dưỡng cho giáo viên tiếng Anh các cấp được xây dựng riêng, đảm bảo phù hợp với trình độ của giáo viên, giúp nâng cao trình độ cho giáo viên, thực hiện tốt công tác giảng dạy.

- Chương trình bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non ban hành theo các Quyết định số 2186/QĐ-BGDĐT, 2188/QĐ-BGDĐT, 2189/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chương trình bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học ban hành theo các Quyết định số 2514/QĐ-BGDĐT, 2515/QĐ-BGDĐT, 2516/QĐ-BGDĐT ngày 26/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chương trình bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS học ban hành theo các Quyết định số 2511/QĐ-BGDĐT, 2512/QĐ-BGDĐT, 2513/QĐ-BGDĐT ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chương trình bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT học ban hành theo các Quyết định số 2558/QĐ-BGDĐT ngày 26/7/2016, 2509/QĐ-BGDĐT và 2513/QĐ-BGDĐT ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Chương trình bồi dưỡng thường xuyên GV và CBQL cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ban hành theo các Thông tư: số 11/2019/TT-BGDĐT, số 12/2019/TT-BGDĐT, số 17/2019/TT-BGDĐT, số 18/2019/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Chương trình bồi dưỡng giáo viên cốt cán, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GDĐT.

5. Giảng viên

Lãnh đạo và chuyên viên các Vụ, Cục thuộc Bộ GDĐT; giảng viên các Học viện, các Trường Đại học; Ban giám đốc, lãnh đạo và chuyên viên các phòng thuộc Sở GDĐT; cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán của ngành.

6. Thời gian và kinh phí thực hiện

- Thời gian: Trong năm 2021

- Kinh phí gồm:

- + Nguồn ngân sách do cấp trên cấp.

- + Nguồn ngân sách do đơn vị cử người đi học chi trả.
- + Do học viên tham gia học tập đóng góp.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn thuộc Sở:

- Giáo dục Thường xuyên và Chuyên nghiệp: Chủ trì phối hợp với các phòng thuộc Sở tổng hợp đề xuất của các phòng, lập kế hoạch chi tiết bồi dưỡng CBQL và giáo viên toàn ngành; bố trí thời khóa biểu; dự trù kinh phí; phối hợp Trung tâm BDNVSP&GDTX tỉnh bố trí các phòng học giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng; theo dõi, quản lý các lớp bồi dưỡng.

- Giáo dục phổ thông, Mầm non, Chính trị tư tưởng, Tổ chức Cán bộ, Khảo thí - Kiểm định chất lượng giáo dục, Thanh tra Sở: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì tham mưu các nội dung bồi dưỡng, đề xuất giảng viên cho các lớp bồi dưỡng CBQL và giáo viên phổ thông.

- Kế hoạch - Tài chính: Chủ trì tham mưu bố trí kinh phí cho các lớp bồi dưỡng.

2. Trung tâm BDNVSP&GDTX tỉnh: Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, bố trí lớp học phù hợp; tham gia quản lý, theo dõi nề nếp, tổ chức khai mạc, bế giảng các lớp; thực hiện các chế độ tài chính theo phân công của Sở.

3. Các trường THPT, các phòng GD&ĐT huyện, thị xã, thành phố: Rà soát đội ngũ giáo viên trong diện bồi dưỡng; cử cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên các trường mầm non, phổ thông tham gia bồi dưỡng khi có công văn điều động.

Các đơn vị nghiêm túc thực hiện Kế hoạch, cử đúng đối tượng tham gia bồi dưỡng đầy đủ và đảm bảo các chế độ đi học tập bồi dưỡng theo quy định hiện hành, nếu có nội dung cần trao đổi, hướng dẫn thêm thì liên hệ với Sở qua Phòng Giáo dục Thường xuyên và Chuyên nghiệp để xử lý./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Các Phòng thuộc Sở;
- Các trường THPT;
- Phòng GD&ĐT các huyện, TX, TP;
- Trung tâm BDNVSP&GDTX tỉnh;
- Các đơn vị có hệ GDTX cấp THPT;
- Lưu: VT, GDTX&CN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thị Quỳnh Diệp

NỘI DUNG

Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngành giáo dục và đào tạo năm 2021
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /02/2021 của Sở GD&ĐT)

TT	Nội dung bồi dưỡng, tập huấn	Đối tượng	Số lượng học viên	Số ngày	Giảng viên	Địa điểm	Dự kiến thời gian thực hiện (tháng)	Nguồn kinh phí	Phòng chủ trì
I	Bồi dưỡng thực hiện Chương trình GDPT 2018								GDPT
1	Tập huấn Giáo dục STEM trong chương trình GDPT năm 2018 cấp THPT	CBQL, giáo viên cấp THPT	230	8	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
2	Tập huấn nghiên cứu KHKT cấp THPT	CBQL, giáo viên cấp THPT	230	8	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
3	Tập huấn nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cho giáo viên cấp THPT	CBQL, Giáo viên cấp THPT	180	6	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
4	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THPT môn Toán	Giáo viên cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
5	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THPT môn Vật lý	Giáo viên cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
6	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THPT môn Hóa học	Giáo viên cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
7	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THPT môn Sinh học	Giáo viên cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	

					cán				
8	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THPT môn Ngữ văn	Giáo viên cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
9	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THPT môn Lịch sử	Giáo viên cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
10	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THPT môn Địa lí	Giáo viên cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
11	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THPT môn Tin học	Giáo viên cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
12	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THPT môn Tiếng Anh	Giáo viên cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
13	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THPT môn GD CD	Giáo viên cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
14	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THPT môn Công nghệ	Giáo viên cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
15	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THPT môn GDQP AN	Giáo viên cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
16	Tập huấn dạy học theo Công văn	Giáo viên cấp	90	4	Lãnh đạo,	TT Bồi dưỡng	3,4,5	Ngân sách	

	5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THPT môn Thể dục	THPT			chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	NVSP và GDTX tỉnh			
17	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THCS môn Toán	Giáo viên cấp THCS	150	6	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
18	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THCS môn Vật lí	Giáo viên cấp THCS	150	6	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
19	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THCS môn Hóa học	Giáo viên cấp THCS	150	6	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
20	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THCS môn Sinh học	Giáo viên cấp THCS	150	6	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
21	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THCS môn Ngữ văn	Giáo viên cấp THCS	150	6	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
22	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THCS môn Lịch sử	Giáo viên cấp THCS	150	6	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
23	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THCS môn Địa lí	Giáo viên cấp THCS	150	6	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
24	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THCS môn Tin học	Giáo viên cấp THCS	150	6	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	

					cán				
25	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THCS môn Tiếng Anh	Giáo viên cấp THCS	150	6	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
26	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THCS môn GDCD	Giáo viên cấp THCS	150	6	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
26	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THCS môn Công nghệ	Giáo viên cấp THCS	150	6	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
27	Tập huấn dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH giáo viên cấp THCS môn Thể dục	Giáo viên cấp THCS	150	6	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4,5	Ngân sách	
28	Tập huấn phương pháp dạy học cho giáo viên dạy lớp 6 năm học 2020-2021 môn KHTN	Giáo viên dạy lớp 6 năm học 2021-2022	450	18	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	4,5,6	Ngân sách	
29	Tập huấn phương pháp dạy học cho giáo viên dạy lớp 6 năm học 2020-2021 môn Lịch sử-Địa lí	Giáo viên dạy lớp 6 năm học 2021-2022	300	12	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	4,5,6	Ngân sách	
30	Tập huấn phương pháp dạy học cho giáo viên dạy lớp 6 năm học 2020-2021 môn GDCD	Giáo viên dạy lớp 6 năm học 2021-2022	180	8	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	4,5,6	Ngân sách	
31	Tập huấn phương pháp dạy học cho giáo viên dạy lớp 6 năm học 2020-2021 môn Tin học	Giáo viên dạy lớp 6 năm học 2021-2022	180	8	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	4,5,6	Ngân sách	
32	Tập huấn phương pháp dạy học cho	Giáo viên dạy	180	8	Lãnh đạo,	TT Bồi dưỡng	4,5,6	Ngân sách	

	giáo viên dạy lớp 6 năm học 2020-2021 môn Công nghệ	lớp 6 năm học 2021-2022			chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	NVSP và GDTX tỉnh			
33	Tập huấn phương pháp dạy học cho giáo viên dạy lớp 6 năm học 2020-2021 môn GDTC	Giáo viên dạy lớp 6 năm học 2021-2022	180	8	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	4,5,6	Ngân sách	
34	Tập huấn phương pháp dạy học cho giáo viên dạy lớp 6 năm học 2020-2021 môn Mỹ thuật	Giáo viên dạy lớp 6 năm học 2021-2022	180	8	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	4,5,6	Ngân sách	
35	Tập huấn phương pháp dạy học cho giáo viên dạy lớp 6 năm học 2020-2021 Âm nhạc	Giáo viên dạy lớp 6 năm học 2021-2022	180	8	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	4,5,6	Ngân sách	
36	Tập huấn phương pháp dạy học cho giáo viên dạy lớp 6 năm học 2020-2021 HĐTN-HN	Giáo viên dạy lớp 6 năm học 2021-2022	180	8	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	4,5,6	Ngân sách	
37	Tập huấn sử dụng SGK mới Môn KHTN lớp 6	Giáo viên dự kiến dạy lớp 6 năm học 2021-2022	458	20	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
38	Tập huấn sử dụng SGK mới Môn KHXH lớp 6	Giáo viên dự kiến dạy lớp 6 năm học 2021-2022	348	16	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
39	Tập huấn sử dụng SGK mới Môn Công Nghệ lớp 6	Giáo viên dự kiến dạy lớp 6 năm học 2021-2022	200	12	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
40	Tập huấn sử dụng SGK mới Môn GDTC lớp 6	Giáo viên dự kiến dạy lớp 6 năm học 2021-	172	12	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	

		2022			cán				
41	Tập huấn sử dụng SGK mới Môn GDCD lớp 6	Giáo viên dự kiến dạy lớp 6 năm học 2021-2022	197	12	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
42	Tập huấn sử dụng SGK mới Môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6	Giáo viên dự kiến dạy lớp 6 năm học 2021-2022	255	15	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
43	Tập huấn sử dụng SGK mới Môn Âm nhạc	Giáo viên dự kiến dạy lớp 6 năm học 2021-2022	150	9	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
44	Tập huấn sử dụng SGK mới Môn Mĩ thuật	Giáo viên dự kiến dạy lớp 6 năm học 2021-2022	160	12	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
45	Tập huấn sử dụng SGK mới Môn Tiếng Anh	Giáo viên dự kiến dạy lớp 6 năm học 2021-2022	400	30	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
46	Tập huấn sử dụng SGK mới Môn Ngữ văn	Giáo viên dự kiến dạy lớp 6 năm học 2021-2022	450	30	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
47	Tập huấn sử dụng SGK mới Môn Toán	Giáo viên dự kiến dạy lớp 6 năm học 2021-2022	460	30	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
48	Tập huấn sử dụng SGK mới Môn Tin học	Giáo viên dự kiến dạy lớp 6 năm học 2021-2022	200	12	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
49	Tập huấn sử dụng Tài liệu giáo dục	Giáo viên dự	180	8	Lãnh đạo,	TT Bồi dưỡng	7,8	Ngân sách	

	địa phương tỉnh Hà Tĩnh lớp 6	kiến dạy lớp 6 năm học 2021-2022			chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	NVSP và GDTX tỉnh			
50	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THPT môn Ngữ văn	Giáo viên Cấp THPT (Tổ trưởng, nhóm trưởng CM và giáo viên cốt cán)	100	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
51	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THPT môn Tiếng Anh	Giáo viên Cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
52	Bồi dưỡng giáo viên giảng dạy GDQPAN THPT	Giáo viên Cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
53	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THPT môn Hóa học	Giáo viên Cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
54	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THPT môn Toán	Giáo viên Cấp THPT	100	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
55	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THPT môn Địa lý	Giáo viên Cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	

56	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THPT môn Lịch sử	Giáo viên Cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
57	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THPT môn Sinh học	Giáo viên Cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
58	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THPT môn Vật lí	Giáo viên Cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
59	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THPT môn GDCD	Giáo viên Cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
60	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THPT môn Thể dục	Giáo viên Cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
61	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THPT môn Tin học	Giáo viên Cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
62	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THPT môn Công nghệ	Giáo viên Cấp THPT	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
63	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THCS môn Tiếng Anh	Giáo viên Cấp THCS	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
64	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn	Giáo viên Cấp	100	4	Lãnh đạo,	TT Bồi dưỡng	7,8	Ngân sách	

	của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THCS môn Ngữ văn	THCS (Tổ trưởng, nhóm trưởng CM và giáo viên cốt cán)			chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	NVSP và GDTX tỉnh			
65	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp môn Hóa học	Giáo viên Cấp THCS	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
66	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THCS môn Toán	Giáo viên Cấp THCS	100	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
67	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THCS môn Địa lý	Giáo viên Cấp THCS	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
68	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THCS môn Lịch sử	Giáo viên Cấp THCS	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
69	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THCS môn Sinh học	Giáo viên Cấp THCS	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
70	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THCS môn Vật lí	Giáo viên Cấp THCS	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
71	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THCS môn Công nghệ	Giáo viên Cấp THCS	90	4	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
72	Bồi dưỡng theo nội dung tập huấn		90	4	Lãnh đạo,	TT Bồi dưỡng	7,8	Ngân sách	

	của Bộ cho giáo viên cốt cán cấp THCS môn Thể dục	Giáo viên Cấp THCS			chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	NVSP và GDTX tỉnh			
73	Tập huấn dạy học lớp 5 Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh	- CBQL cấp Tiểu học; - GV lớp 5	350	2	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	2,3	Ngân sách	
74	Tập huấn sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Tĩnh – Lớp 1	- CBQL cấp Tiểu học; - GV lớp 1	200	2	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	2,3	Ngân sách	
75	Tập huấn sử dụng SGK lớp 2	- CBQL cấp Tiểu học; - GV lớp 2	2871	11	Bộ GDĐT	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	7,8	Ngân sách	
76	Tập huấn sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Tĩnh – Lớp 2	- CBQL cấp Tiểu học; - GV lớp 2	200 người	2	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	8	Ngân sách	
77	Tập huấn dạy học lớp 3 Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh	- CBQL cấp Tiểu học; - GV lớp 3	350 người	2	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	10	Ngân sách	
78	Tập huấn dạy học lớp 4 Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh	- CBQL cấp Tiểu học; - GV lớp 4	350 người	2	Lãnh đạo, chuyên viên Sở và giáo viên cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	10	Ngân sách	
II	Tập huấn nghiệp vụ giáo dục thể chất- nghiệp vụ thể thao, dạy bơi, cứu đuối, sơ cấp cứu tai nạn thường gặp								CTTT
1	Tập huấn nghiệp vụ GDTC- nghiệp vụ thể thao, dạy bơi, cứu đuối, sơ cấp cứu tai nạn thường gặp cấp TH	Chuyên viên, giáo viên cốt cán trường TH	52	2,5	HLV Sở và Cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh và Sở VH,TT&DL Hà Tĩnh	6	Ngân sách	
2	Tập huấn nghiệp vụ GDTC- nghiệp vụ thể thao, dạy bơi, cứu đuối, sơ	Chuyên viên, giáo viên cốt cán	39	2,5	HLV Sở và Cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX	6	Ngân sách	

	cấp cứu tai nạn thường gặp cấp THCS	trường THCS				tỉnh và Sở VH,TT&DL Hà Tĩnh			
3	Tập huấn nghiệp vụ GDTC- nghiệp vụ thể thao, dạy bơi, cứu đuối, sơ cấp cứu tai nạn thường gặp cấp THPT	Chuyên viên, giáo viên cốt cán trường THPT	44	2,5	HLV Sở và Cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh và Sở VH,TT&DL Hà Tĩnh	6	Ngân sách	
III	Tập huấn nghiệp vụ truyền thông, bảo vệ môi trường; nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường học								CTTT
1	Tập huấn về truyền thông, phương pháp phân loại, xử lý rác hữu cơ trong trường học	Cán bộ, giáo viên cốt cán trường học toàn tỉnh	748	2,5	Sở TNMT, TT ứng dụng công nghệ tỉnh; Lãnh đạo, CV Sở GDĐT	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3	Ngân sách	
2	Tập huấn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường học	Cán bộ, giáo viên làm công tác PBGDPL ngành giáo dục	430	1	Sở Tư pháp; Lãnh đạo, CV Sở GDĐT	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3	Ngân sách	
IV	Tập huấn tổ chức hoạt động hỗ trợ học sinh khởi nghiệp cho giáo viên THPT, Bồi dưỡng giáo dục kỹ năng sống và giá trị sống cho giáo viên, Bồi dưỡng chuyên đề lồng ghép giáo dục giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông								CTTT
1	Tập huấn tổ chức hoạt động hỗ trợ học sinh khởi nghiệp cho giáo viên THPT	Cán bộ QL, CB Đoàn, giáo viên làm công tác hướng nghiệp	215	4	GV Trường Đại học; Lãnh đạo, chuyên viên Sở GDĐT và GV cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	4,5	Ngân sách	
2	Bồi dưỡng giáo dục kỹ năng sống và giá trị sống cho giáo viên Cấp Tiểu học	Cán bộ QL, CV phòng GD, GV cốt cán	80	10	GV Trường Đại học; Lãnh đạo, chuyên viên Sở GDĐT và GV cốt cán	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh /Hội trường KS	7,8	Ngân sách	
3	Bồi dưỡng giáo dục kỹ năng sống và giá trị sống cho giáo viên Cấp THCS	Cán bộ QL, CV phòng GD, GV cốt cán	80	8	GV Trường Đại học; lãnh đạo, chuyên viên Sở GDĐT và GV cốt	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh /Hội trường KS	7,8	Ngân sách	

					cán				
4	Bồi dưỡng chuyên đề lồng ghép giáo dục giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông	Giáo viên chủ nhiệm, tư vấn tâm lí, GV cốt cán một số môn học liên quan	200	2	GV Trường Đại học; Lãnh đạo, chuyên viên Sở GDĐT và GV cốt cán	Hội trường của Khách sạn	9	Ngân sách	
V	Bồi dưỡng chuyên đề đạo đức nhà giáo và xây dựng trường học hạnh phúc, kỉ luật tích cực trong các cơ sở giáo dục; bồi dưỡng chính trị hệ; tập huấn đánh giá, xếp loại đơn vị học tập								TX-CN
1	Bồi dưỡng chuyên đề đạo đức nhà giáo và xây dựng trường học hạnh phúc, kỉ luật tích cực trong các cơ sở giáo dục	Cán bộ quản lí, giáo viên	2690	1	Chuyên gia, GV Trường Đại học, học viện	Hội trường Trung tâm Văn hóa, điện ảnh tỉnh/Hội trường KS	8,9	Ngân sách	
2	Bồi dưỡng chính trị hệ	Lãnh đạo và chuyên viên Sở, Lãnh đạo phòng GDĐT, hiệu trưởng các trường THPT, THCS, giáo viên môn Giáo dục công dân cấp THPT	800	2	Chuyên gia, GV Trường Đại học, học viện	Hội trường Trung tâm Văn hóa, điện ảnh tỉnh	8,9	Ngân sách	
3	Tập huấn đánh giá, xếp loại đơn vị học tập	Cán bộ, công chức phụ trách công tác xây dựng XHHT các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	400	1	Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GDTX-CN	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh /Hội trường KS	3,4	Ngân sách	
VI	Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra giáo dục								TTr
1	Bồi dưỡng cộng tác viên thanh tra giáo dục	Trường THPT, Phòng GDĐT	120	10	Học viện QLGD và Thanh tra Bộ GDĐT	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	4	Ngân sách	

VII	Bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non								MN
1	Công tác truyền thông và ứng dụng CNTT trong cơ sở giáo dục mầm non; hướng dẫn cập nhật phần mềm vào cơ sở Dữ liệu và thống kê số liệu trong GDMN.	CBQL hoặc giáo viên làm công tác truyền thông trường (1 người/1 trường).	254	1	Lãnh đạo và chuyên viên Phòng GDMN, Cán bộ kỹ thuật Viettel.	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường MN	4	Ngân sách	
2	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non	Lãnh đạo và chuyên viên phụ trách GDMN của các Phòng GDĐT, đại diện CBQL các trường MN và GVMN cốt cán cấp tỉnh.	200	1/2	Lãnh đạo và chuyên viên Phòng GDMN, đội ngũ cốt cán.	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường MN	4	Ngân sách	
3	Công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục mầm non	Lãnh đạo và chuyên viên phụ trách GDMN của các Phòng GDĐT, đại diện CBQL các trường MN và GVMN cốt cán cấp tỉnh.	200	1/2	Lãnh đạo Phòng GDMN.	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường MN	4	Ngân sách	
4	Hướng dẫn hình thức tổ chức bữa ăn; xây dựng ngân hàng thực đơn...	Lãnh đạo và chuyên viên phụ trách GDMN của các Phòng GDĐT, đại diện CBQL các trường MN và GVMN cốt cán cấp tỉnh.	200	1		TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường MN	4	Ngân sách	
5	Thực hiện Chương trình GDMN	Lãnh đạo và	200	1	Lãnh đạo Phòng	TT Bồi dưỡng	8	Ngân sách	

	sau sửa đổi bổ sung theo kế hoạch của Bộ	chuyên viên phụ trách GDMN của các Phòng GDĐT, đại diện CBQL các trường MN và GVMN cốt cán cấp tỉnh.			GDMN và đội ngũ cốt cán MN	NVSP và GDTX tỉnh, các trường MN			
6	Hướng dẫn sử dụng sản phẩm của trẻ để xây dựng môi trường giáo dục nhằm giảm áp lực trong việc làm đồ dùng đồ chơi cho giáo viên mầm non.	Lãnh đạo và chuyên viên phụ trách GDMN của các Phòng GDĐT, đại diện CBQL các trường MN và GVMN cốt cán cấp tỉnh.	200	1/2	Lãnh đạo Phòng GDMN và đội ngũ cốt cán MN.	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường MN	8	Ngân sách	
7	Hướng dẫn xây dựng xây dựng giáo án theo hướng mở đáp ứng với năng lực của giáo viên, nhu cầu của trẻ, thực tế nhà trường, địa phương.	Lãnh đạo và chuyên viên phụ trách GDMN của các Phòng GDĐT, đại diện CBQL các trường MN và GVMN cốt cán cấp tỉnh.	200	1/2	Lãnh đạo Phòng GDMN và đội ngũ cốt cán MN.	Trung tâm TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường MN	8	Ngân sách	
8	Tài liệu tập huấn trong hè của Bộ GDĐT	Lãnh đạo và chuyên viên phụ trách GDMN của các Phòng GDĐT, đại diện CBQL các trường MN và GVMN cốt cán cấp tỉnh.	200	1,5	Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GDMN và đội ngũ cốt cán MN	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường MN	8	Ngân sách	

VIII	Bồi dưỡng CBQL cơ sở giáo dục								TCCB
1	Bồi dưỡng cán bộ quản lý trường mầm non	CBQL trường Mầm non đang nhiệm và dự nguồn quy hoạch	50	22	Các trường Đại học	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	6	Đơn vị cử đi bồi dưỡng chi trả	
2	Bồi dưỡng cán bộ quản lý trường tiểu học	CBQL trường tiểu học đang nhiệm và dự nguồn quy hoạch	50		Các trường Đại học	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	6	Đơn vị cử đi bồi dưỡng chi trả	
3	Bồi dưỡng cán bộ quản lý trường THCS	CBQL trường THCS đang nhiệm và dự nguồn quy hoạch	40	22	ĐHSP Hà Nội	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	6	Đơn vị cử đi bồi dưỡng chi trả	
4	Bồi dưỡng cán bộ quản lý trường THPT	CBQL trường THPT đang nhiệm và dự nguồn quy hoạch	40	22	ĐHSP Hà Nội	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	6	Đơn vị cử đi bồi dưỡng chi trả	
IX	Bồi dưỡng GV theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp								TCCB
1	Lớp BD GV THPT hạng II	CBQL, giáo viên các trường THPT	200	10	Các trường Đại học	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường ĐH	4	Cá nhân học viên hoặc đơn vị cử đi bồi dưỡng hỗ trợ	
2	Lớp BD GV THCS hạng II	CBQL, giáo viên các trường THCS	60	10	Các trường Đại học	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường ĐH	4	Cá nhân học viên hoặc đơn vị cử đi bồi dưỡng hỗ trợ	

								trợ	
3	Lớp BD GV THCS hạng I	CBQL, giáo viên các trường THCS	100	10	Các trường Đại học	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường ĐH	4	Cá nhân học viên hoặc đơn vị cử đi bồi dưỡng hỗ trợ	
4	Lớp BD GV Tiểu học hạng II	CBQL, giáo viên các trường tiểu học	126	10	Các trường Đại học	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường ĐH	4	Cá nhân học viên hoặc đơn vị cử đi bồi dưỡng hỗ trợ	
5	Lớp BD GV Tiểu học hạng III	CBQL, giáo viên các trường tiểu học	147	10	Các trường Đại học	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường ĐH	4	Cá nhân học viên hoặc đơn vị cử đi bồi dưỡng hỗ trợ	
6	Lớp BD GV Mầm non hạng II	CBQL, giáo viên các trường mầm non	150	10	Các trường Đại học	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường ĐH	4	Cá nhân học viên hoặc đơn vị cử đi bồi dưỡng hỗ trợ	
7	Lớp BD GV Mầm non hạng III	CBQL, giáo viên các trường mầm non	350	10	Các trường Đại học	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường ĐH	4	Cá nhân học viên hoặc đơn vị cử đi bồi dưỡng hỗ trợ	
8	Đào tạo Nâng chuẩn GV Mầm non theo NĐ71/2020/NĐ-CP	CBQL, GVMN chưa đạt chuẩn	41	X	Các trường Đại học	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường ĐH	4	Ngân sách	

9	Đào tạo Nâng chuẩn GV Tiểu học theo NĐ71/2020/NĐ-CP	CBQL,GVTH chưa đạt chuẩn	176	X	Các trường Đại học	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường ĐH	4	Ngân sách	
10	Đào tạo Nâng chuẩn GV THCS theo NĐ71/2020/NĐ-CP	CBQL,GVTHCS chưa đạt chuẩn	150	X	Các trường Đại học	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh, các trường ĐH	4	Ngân sách	
X	Tập huấn nghiệp vụ thi tốt nghiệp THPT, công tác tự đánh giá								KTKĐC LGD
1	Nghiệp vụ tổ chức thi tốt nghiệp THPT	Lãnh đạo, giáo viên, nhân viên các trường THPT	210	1	Lãnh đạo, chuyên viên Sở GDĐT	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3	Ngân sách	
2	Tập huấn sử dụng phần mềm đăng ký dự thi tuyển sinh vào lớp 10	Lãnh đạo, chuyên viên phòng GDĐT	39	1	Lãnh đạo, chuyên viên Sở GDĐT	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	4	Ngân sách	
3	Nghiệp vụ coi thi tốt nghiệp THPT và Tuyển sinh vào lớp 10 THPT	Hiệu trưởng, Trưởng điểm, Phó Trưởng điểm	391	1	Lãnh đạo, chuyên viên Sở GDĐT	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	6	Ngân sách	
4	Bồi dưỡng công tác tự đánh giá cho các trường THPT	Chủ tịch, Thư ký Hội đồng TĐG	82	1	Lãnh đạo, chuyên viên Sở GDĐT	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	9	Ngân sách	
XI	Bồi dưỡng công tác Văn phòng, Thi đua – Khen thưởng và truyền thông								Văn phòng
1	Công tác thi đua, khen thưởng.	Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách các đơn vị trực thuộc, phòng GDĐT	150	1	Ban TĐ,KT tỉnh, lãnh đạo Văn phòng	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4	Ngân sách	
2	Viết tin, bài cho Cổng thông tin điện tử và Bản tin Giáo dục Hà	Đại diện lãnh đạo và cán bộ	150	1	Báo Hà Tĩnh, lãnh đạo Văn	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX	3,4	Ngân sách	

	Tỉnh.	phụ trách các đơn vị trực thuộc, phòng GDĐT			phòng	tỉnh			
3	Công tác văn thư, lưu trữ.	Đại diện lãnh đạo và cán bộ văn thư các đơn vị trực thuộc	120	1	Cán bộ thuộc Sở Nội vụ, lãnh đạo Văn phòng	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4	Ngân sách	
4	Công tác truyền thông và tiếp xúc báo chí.	Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách các đơn vị trực thuộc, phòng GDĐT	150	1	Báo Giáo dục và Thời đại, lãnh đạo Văn phòng	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4	Ngân sách	
5	Công tác cải cách hành chính	Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách các đơn vị trực thuộc, phòng GDĐT	150		Cán bộ thuộc Sở Nội vụ, lãnh đạo Văn phòng	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh	3,4	Ngân sách	
XII	Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý tài chính								KHTC, TXCN
1	Nghiệp vụ quản lý tài chính	Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở	80	8	Chuyên gia/GV Trường Đại học	TT Bồi dưỡng NVSP và GDTX tỉnh /Hội trường KS	8	Cá nhân học viên hoặc đơn vị cử đi bồi dưỡng hỗ trợ	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ TĨNH